

KHÓ KHĂN TRONG HỌC NÓI TIẾNG HÀN: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ HÀN QUỐC TẠI MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

Lý Thị Hải Ngân¹, Trần Thanh Dũ²

Bài viết này nghiên cứu về những khó khăn mà sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc tại Trường Đại học Thủ Dầu Một gặp phải trong quá trình học nói tiếng Hàn. Thông qua việc đánh giá các dữ liệu định tính và thống kê miêu tả, bài viết xác định những khó khăn chính là thiếu vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp, phát âm không chính xác, thiếu tự tin và cơ hội giao tiếp với người bản ngữ. Giải pháp được đề xuất để giúp nâng cao chất lượng học tập gồm tổ chức các khóa tập huấn giảng viên về phương pháp giảng dạy hiện đại, tăng cường sử dụng công nghệ trong giảng dạy và đa dạng hóa các hình thức luyện tập như đóng vai, thảo luận nhóm để cải thiện kỹ năng giao tiếp. Những giải pháp này sẽ giúp sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp tiếng Hàn Quốc và sẵn sàng cho các cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

Từ khóa: Kỹ năng nói tiếng Hàn, Khó khăn trong kỹ năng nói tiếng Hàn, Phát âm tiếng Hàn, Phương pháp giảng dạy kỹ năng nói tiếng Hàn, Cải thiện kỹ năng nói tiếng Hàn.

This article investigates the difficulties faced by students of the Korean Language Department at Thu Dau Mot University in learning to speak Korean. Through the evaluation of qualitative data and descriptive statistics, the study identifies major difficulties such as a lack of vocabulary, insufficient grammar knowledge, inaccurate pronunciation, lack of confidence, and limited opportunities to communicate with native speakers. Proposed solutions to enhance the quality of learning include organizing training courses for teachers on modern teaching methods, increasing the use of technology in teaching, and diversifying practice formats, such as role-playing and group discussions, to improve communication skills. These solutions will help students communicate more confidently in Korean and prepare for future career opportunities.

Keywords: Korean speaking skill, Difficulties in Korean speaking skill, Korean pronunciation, Korean speaking teaching methods, improvement of Korean speaking skills.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, tiếng Hàn được sử dụng nhiều hơn trong giao tiếp quốc tế nhờ sự bùng nổ của nền kinh tế và

văn hóa Hàn Quốc, đặc biệt là ảnh hưởng từ làn sóng văn hóa đại chúng Hàn Quốc. Sự phát triển này đã thúc đẩy nhu cầu học tiếng Hàn trên toàn cầu, không chỉ với mục

¹ Học viên cao học, Trường Đại học Thủ Dầu Một

² TS., Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Thủ Dầu Một

Email: dutt@tdmu.edu.vn

đích cá nhân mà còn trong các hoạt động học thuật, kinh doanh và văn hóa.

Ở Việt Nam, số lượng sinh viên lựa chọn ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc đang tăng nhanh. Theo báo cáo từ Vietnam Investment Review, hiện có hơn 50.000 sinh viên đang học tiếng Hàn tại hơn 60 trường đại học và cao đẳng trên cả nước (Vietnam Investment Review, 2023). Tuy nhiên, dù được quan tâm đầu tư về mọi mặt ngay từ năm thứ nhất, sinh viên ngành này vẫn gặp nhiều khó khăn trong học tiếng Hàn Quốc nói chung và trong thực hành kỹ năng nói tiếng Hàn Quốc nói riêng. Những rào cản như thiếu vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp, phát âm không chính xác cùng với ảnh hưởng của ngôn ngữ mẹ đẻ và các yếu tố tâm lý như lo lắng và thiếu tự tin đều là những cản trở đối với sinh viên trong việc phát triển kỹ năng nói một cách toàn diện. Nghiên cứu của Choi và Jeon (2019) đã chỉ ra rằng từ vựng hạn chế và ngữ pháp phức tạp là những thách thức chính mà người học tiếng Hàn gặp phải. Theo Nguyễn (2019), sinh viên thường gặp khó khăn trong phát âm và thiếu sự tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Hàn. Tương tự, Trần (2020) nhận thấy rằng lo lắng và thiếu tự tin là những yếu tố tâm lý quan trọng ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng Hàn của sinh viên.

Mục tiêu của nghiên cứu này là xác định và phân tích những khó khăn mà sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc đang gặp phải, bao gồm các vấn đề về từ vựng, ngữ pháp, phát âm, ảnh hưởng của ngôn ngữ mẹ đẻ, và các yếu tố tâm lý như lo lắng và thiếu tự

tin. Nghiên cứu cũng nhằm trả lời câu hỏi nghiên cứu về cách các khó khăn này ảnh hưởng đến kỹ năng nói tiếng Hàn của sinh viên và các giải pháp có thể giúp nâng cao chất lượng dạy và học. Cụ thể, nghiên cứu sẽ làm rõ các rào cản nào khiến sinh viên gặp khó khăn trong việc học và thực hành kỹ năng nói tiếng Hàn, đồng thời đưa ra các phương pháp giảng dạy và biện pháp hỗ trợ hiệu quả để khắc phục những rào cản này, nhằm cải thiện chất lượng học tập và khả năng giao tiếp tiếng Hàn của sinh viên.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái quát về kỹ năng nói và vai trò của kỹ năng nói

Kỹ năng nói là một trong bốn kỹ năng ngôn ngữ cơ bản (nghe, nói, đọc, viết), đóng vai trò quan trọng trong việc giao tiếp hiệu quả. Theo Thornbury (2005), kỹ năng nói đòi hỏi người học không chỉ có kiến thức về ngữ pháp và từ vựng mà còn phải biết cách tổ chức ý tưởng, phát âm chính xác và sử dụng ngôn ngữ cơ thể để truyền đạt thông tin một cách rõ ràng. Kỹ năng nói được phát triển thông qua quá trình thực hành thường xuyên và sự phản hồi từ người nghe. Điều này giúp người học cải thiện khả năng giao tiếp. Từ thực tiễn, có thể khái quát một số tác dụng của kỹ năng nói như sau:

(i) *Giao tiếp hiệu quả*: thể hiện ý kiến, cảm xúc và thông tin của mình một cách rõ ràng và chính xác trong các tình huống giao tiếp hàng ngày cũng như trong môi trường học thuật và chuyên nghiệp;

(ii) *Phát triển các kỹ năng ngôn ngữ*

khác: liên quan mật thiết đến các kỹ năng ngôn ngữ khác như nghe, đọc và viết. Việc thực hành nói giúp người học cải thiện khả năng nghe hiểu, mở rộng vốn từ vựng và củng cố ngữ pháp;

(iii) *Tăng cường sự tự tin và kỹ năng xã hội*: giúp người học tự tin hơn trong giao tiếp, mở rộng các mối quan hệ xã hội và tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập và làm việc trong môi trường đa ngôn ngữ;

(iv) *Ứng dụng trong nghề nghiệp*: trong nhiều ngành nghề, kỹ năng nói là năng lực quan trọng cho phép người học thực hiện các nhiệm vụ như thuyết trình, đàm phán và giao tiếp với khách hàng, đối tác. Việc thành thạo ngôn ngữ sẽ mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp hơn cho người học trong các lĩnh vực liên quan đến ngôn ngữ đó.

2.2. Khung lý thuyết

Trong nghiên cứu này chúng tôi vận dụng các lý thuyết ngôn ngữ học, tâm lý học và xã hội học để hiểu rõ và giải quyết các thách thức trong việc thực hành kỹ năng nói tiếng Hàn của sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc. Các lý thuyết được chọn đều liên quan mật thiết tới các khó khăn về ngôn ngữ, tâm lý và văn hóa mà sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc gặp phải trong quá trình học.

(i) *Lý thuyết ngôn ngữ học tâm lý (Psycholinguistic theory)*

Horwitz và Cope (1986) đã phát triển lý thuyết này để giải thích cách cảm giác lo lắng, mất tự tin và sợ mắc lỗi có thể ảnh hưởng tiêu cực đến việc học ngôn ngữ. Lý thuyết này áp dụng cho việc học ngoại ngữ

nói chung và đặc biệt hữu ích trong việc xác định và giảm bớt các yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến việc học nói tiếng Hàn của sinh viên. Các yếu tố tâm lý này có thể làm giảm hiệu quả học tập và cản trở sự tiến bộ trong kỹ năng nói.

(ii) *Lý thuyết đa ngữ (Multilingual theory)*

Kempe và MacWhinney (1998) đã chỉ ra rằng sự can thiệp của ngôn ngữ mẹ đẻ có thể gây ra khó khăn trong việc học ngôn ngữ thứ hai, đặc biệt là về ngữ pháp và phát âm. Lý thuyết này giúp phân tích cách tiếng Việt ảnh hưởng đến việc học tiếng Hàn của sinh viên. Các vấn đề như sự khác biệt về cấu trúc ngữ pháp và hệ thống âm thanh giữa hai ngôn ngữ cần được xác định rõ để hiểu rõ hơn về những trở ngại mà sinh viên gặp phải. Các nghiên cứu khác cũng đã xác nhận ảnh hưởng của ngôn ngữ mẹ đẻ trong việc học tiếng Hàn (Park & Lee, 2018).

(iii) *Lý thuyết ngôn ngữ học xã hội văn hóa (Sociocultural linguistic theory)*

Vygotsky (1978) nhấn mạnh vai trò của giao tiếp và tương tác xã hội trong việc phát triển ngôn ngữ. Theo lý thuyết này, việc học ngôn ngữ không thể tách rời khỏi bối cảnh xã hội và văn hóa. Áp dụng cho việc học tiếng Hàn, lý thuyết này giải thích tại sao các hoạt động như thảo luận nhóm, trò chơi ngôn ngữ, và tương tác với người bản xứ trong môi trường lớp học có thể giúp sinh viên phát triển kỹ năng nói một cách tự nhiên và hiệu quả hơn. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng tương tác xã hội tích cực có thể cải thiện kỹ năng nói của sinh viên (Kim & Cho, 2021).

(iv) *Lý thuyết xử lý thông tin (Information processing theory)*

Anderson (1983) giải thích cách mà não bộ xử lý thông tin, cho rằng học ngôn ngữ thứ hai có thể gặp khó khăn khi lượng thông tin cần xử lý quá nhiều. Lý thuyết này áp dụng cho việc học ngoại ngữ nói chung và cung cấp một cơ sở để hiểu rõ hơn về cách sinh viên xử lý thông tin ngôn ngữ, từ đó giúp nhận diện những khó khăn trong việc học và thực hành kỹ năng nói tiếng Hàn. Các nghiên cứu khác cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giảm tải thông tin để tăng cường hiệu quả học tập (Lee & Kim, 2020).

2.3. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Trong lĩnh vực nghiên cứu về những khó khăn khi học kỹ năng nói tiếng Hàn, nhiều công trình nghiên cứu quốc tế và trong nước đã được tiến hành.

Trên thế giới, Choi và Jeon (2019) đã tiến hành nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng nói của người học tiếng Hàn. Nghiên cứu này cho thấy sự tự tin, phương pháp giảng dạy, môi trường học tập và việc tiếp xúc với người bản ngữ là những yếu tố quan trọng. Khuyến nghị của các tác giả là tổ chức các khóa học tập trung vào kỹ năng nói và tạo môi trường học tập thân thiện để giảm bớt lo lắng của sinh viên. Lee và Kim (2020) đã xác định các thách thức mà sinh viên quốc tế gặp phải khi diễn đạt nói tiếng Hàn. Nghiên cứu của hai ông chỉ ra rằng sự khác biệt về văn hóa, khó khăn trong phát âm và ngữ điệu, cũng như sự hạn chế trong việc thực hành ngôn ngữ

là những vấn đề chính. Các tác giả đề xuất phương pháp cải thiện như tăng cường các hoạt động giao tiếp và tạo cơ hội cho sinh viên tiếp xúc nhiều hơn với người bản ngữ. Park và Lee (2018) tập trung vào tác động của sự khác biệt ngữ âm đối với việc học kỹ năng nói tiếng Hàn. Nghiên cứu này cho thấy những người học mà ngôn ngữ mẹ đẻ có cấu trúc âm vị khác biệt với tiếng Hàn gặp nhiều khó khăn hơn trong việc nắm bắt phát âm và ngữ điệu của tiếng Hàn. Kim và Cho (2021) đề xuất các chiến lược giúp người học vượt qua sự lo lắng khi nói tiếng Hàn. Đó là luyện tập thường xuyên, tham gia các hoạt động giao tiếp thực tế và sử dụng các kỹ thuật giảm căng thẳng để tăng cường sự tự tin.

Ở trong nước, nhiều nhà nghiên cứu Việt Nam cũng đã xác định những khó khăn tương tự. Một khảo sát tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng cho thấy sinh viên gặp nhiều khó khăn trong việc giao tiếp bằng tiếng Hàn với người bản ngữ, như khó khăn về phát âm, từ vựng và ngữ pháp (Nguyễn, 2019). Một nghiên cứu khác tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh chỉ ra rằng sự thiếu tự tin và lo lắng khi nói tiếng Hàn là những trở ngại lớn đối với sinh viên (Trần, 2020).

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu tập trung vào các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng nói tiếng Hàn và các khó khăn mà người học gặp phải, vẫn còn một số khoảng trống cần được lấp đầy trong lĩnh vực này. Đầu tiên, hầu hết các nghiên cứu hiện có chủ yếu tập

trung vào các trường đại học lớn hoặc các trung tâm nghiên cứu ngôn ngữ ở các thành phố lớn. Điều này để lại một khoảng trống đáng kể trong việc nghiên cứu tại các trường đại học khác ở Việt Nam, nơi có bối cảnh giáo dục và văn hóa khác biệt. Việc hiểu rõ những khó khăn mà sinh viên gặp phải ở các khu vực này là cần thiết để đưa ra các giải pháp cụ thể và phù hợp. Thứ hai, các nghiên cứu trước đây thường tập trung vào một số yếu tố riêng lẻ như lo lắng, thiếu tự tin hoặc phát âm. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu đánh giá một cách toàn diện về tất cả các yếu tố ngôn ngữ, tâm lý và môi trường học tập ảnh hưởng đến kỹ năng nói tiếng Hàn của sinh viên. Sự thiếu vắng này gây hạn chế trong việc đưa ra các giải pháp toàn diện và hiệu quả.

Cuối cùng, các nghiên cứu hiện có chưa đề cập sâu sắc đến ảnh hưởng của các phương pháp giảng dạy khác nhau và môi trường học tập tại các trường đại học ở Việt Nam đối với việc học kỹ năng nói tiếng Hàn. Việc hiểu rõ hơn về các yếu tố này sẽ giúp cải thiện phương pháp giảng dạy và tạo ra môi trường học tập tốt hơn cho sinh viên.

Nghiên cứu này nhằm lấp đầy những khoảng trống trên bằng cách thực hiện một đánh giá toàn diện về thực trạng kỹ năng nói tiếng Hàn của sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc tại các trường đại học ở Việt Nam. Qua đó, nghiên cứu sẽ xác định các khó khăn chính mà sinh viên gặp phải và đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng nói tiếng Hàn.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp định lượng để thu thập và phân tích dữ liệu về các khó khăn mà sinh viên gặp phải trong việc học kỹ năng nói tiếng Hàn. Phương pháp định lượng được lựa chọn nhằm đảm bảo tính khách quan và khả năng phân tích dữ liệu một cách chính xác. Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2024, bao gồm các bước cụ thể sau:

Bước 1: Chuẩn bị

Bảng câu hỏi khảo sát được thiết kế dựa trên các lý thuyết ngôn ngữ học, tâm lý học và môi trường học tập, và được tham khảo từ các nghiên cứu trước đây như Choi và Jeon (2019), Nguyễn (2019).

Bước 2: Khảo sát thử nghiệm

Thực hiện khảo sát thử nghiệm trên một nhóm nhỏ sinh viên để kiểm tra tính khả thi và hiệu quả của bảng câu hỏi, điều chỉnh nếu cần thiết.

Bước 3: Thu thập dữ liệu

Phân phát bảng câu hỏi qua Google Forms đến 100 sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc tại Trường Đại học Thủ Dầu Một trong vòng một tháng.

Bước 4: Xử lý dữ liệu

Dữ liệu được mã hóa, nhập vào Microsoft Excel và phân tích thống kê mô tả.

Bước 5: Phân tích và báo cáo

Thực hiện phân tích thống kê mô tả, xác định các yếu tố chính gây khó khăn và viết báo cáo nghiên cứu.

3.2. Mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành tại Trường Đại học Thủ Dầu Một trong năm 2024. Mẫu nghiên cứu gồm 100 sinh viên được chọn ngẫu nhiên từ ba cấp học (năm nhất, năm hai và năm ba) nhằm thu thập dữ liệu đa dạng và toàn diện, phản ánh sự tiến bộ và những khó khăn ở từng giai đoạn học tập khác nhau. Số lượng sinh viên được phân bổ theo tỷ lệ 50% năm nhất (50 sinh viên), 30% năm hai (30 sinh viên) và 20% năm ba (20 sinh viên). Số lượng phiếu khảo sát thực tế thu được là 85 phiếu, cụ thể là 45 phiếu từ sinh viên năm nhất, 25 phiếu từ sinh viên năm hai và 15 phiếu từ sinh viên năm ba. Tỷ lệ này đảm bảo tính đại diện và cân bằng, giúp so sánh và phân tích các thách thức cụ thể của từng nhóm sinh viên theo tiến trình học tập.

3.3. Công cụ nghiên cứu

Công cụ chính được sử dụng trong nghiên cứu là bảng câu hỏi khảo sát. Bảng câu hỏi được thiết kế với 18 câu hỏi, chia thành bốn phần chính: ngôn ngữ học, tâm lý học, môi trường học tập và phương pháp giảng dạy. Các câu hỏi nhằm đánh giá mức độ tự tin, khả năng ứng dụng ngữ pháp và từ vựng, cũng như các yếu tố tâm lý khi sinh viên nói tiếng Hàn. Mỗi câu hỏi sử dụng thang điểm 5 mức, từ "hoàn toàn đồng ý" đến "hoàn toàn không đồng ý". Cụ thể, các mức phản hồi được sắp xếp như sau: 5 điểm cho "hoàn toàn đồng ý", 4 điểm cho "đồng ý", 3 điểm cho "không chắc

chắc", 2 điểm cho "không đồng ý" và 1 điểm cho "hoàn toàn không đồng ý". Ví dụ, một số câu hỏi cụ thể bao gồm: "Bạn có tự tin khi nói tiếng Hàn trước đám đông không?" và "Bạn gặp khó khăn nhất trong việc học ngữ pháp, từ vựng hay phát âm?". Bảng câu hỏi đã được kiểm tra và điều chỉnh qua khảo sát thử nghiệm để đảm bảo tính hợp lệ và độ tin cậy.

3.4. Thu thập và xử lý dữ liệu

Dữ liệu được thu thập thông qua Google Forms và lưu trữ tự động trên Google Sheets. Sau khi thu thập, dữ liệu được kiểm tra sơ bộ để loại bỏ các phản hồi không hợp lệ hoặc không hoàn chỉnh. Dữ liệu sau đó được mã hóa và nhập vào phần mềm Microsoft Excel để phân tích. Phân tích thống kê mô tả được sử dụng để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng nói tiếng Hàn của sinh viên, bao gồm việc tính toán tần suất, trung bình và tỷ lệ phần trăm các câu trả lời. Kết quả phân tích cung cấp cái nhìn tổng quan về mức độ khó khăn trong việc học kỹ năng nói tiếng Hàn của sinh viên, giúp xác định các yếu tố chính cần được khắc phục để cải thiện hiệu quả giảng dạy và học tập.

4. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

4.1. Kết quả nghiên cứu

4.1.1. Khó khăn về năng lực ngôn ngữ của người học

Kết quả nghiên cứu cho thấy năng lực ngôn ngữ, đặc biệt là từ vựng, ngữ pháp và phát âm, đóng vai trò quan trọng trong việc học tiếng Hàn. Những khó khăn này có thể được lý giải thông qua các lý thuyết về tâm

lý học ngôn ngữ và đa ngữ, vốn áp dụng bày các khó khăn ngôn ngữ mà sinh viên chung cho việc học bất kỳ ngôn ngữ nào. gặp phải.

Dữ liệu khảo sát từ bảng 1 dưới đây trình

Bảng 1. Khó khăn về năng lực ngôn ngữ					
Khó khăn	Hoàn toàn đồng ý (%)	Đồng ý (%)	Không chắc chắn (%)	Không đồng ý (%)	Hoàn toàn không đồng ý (%)
Thiếu từ vựng để thực hiện hội thoại	31,4	60,5	4,3	2,1	1,7
Cấu trúc ngữ pháp khó hiểu, phức tạp	24,3	63,1	10,4	1,2	0,9
Phát âm không chính xác	25,4	45,9	17,1	9,5	2,1
Khó khăn diễn đạt ý trong hội thoại	24,5	42,4	19,4	13,3	0,4
Ảnh hưởng của văn phong tiếng Việt	17,9	34,3	27,2	19,3	1,3

Kết quả khảo sát từ Bảng 1 cho thấy sinh viên gặp nhiều khó khăn về ngôn ngữ khi học kỹ năng nói tiếng Hàn. Thiếu từ vựng là rào cản lớn nhất với 91,9% sinh viên gặp vấn đề trong việc thiếu từ vựng để thực hiện hội thoại. Ngoài ra, 87,4% sinh viên cảm thấy cấu trúc ngữ pháp tiếng Hàn phức tạp và khó hiểu, gây trở ngại trong việc sử dụng câu chính xác. 71,3% sinh viên gặp khó khăn trong việc phát âm, ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng giao tiếp lưu loát. Khả năng diễn đạt ý cũng là một thách thức lớn với 66,9% sinh viên gặp khó khăn trong việc truyền tải ý trong hội thoại. Cuối cùng, 52,2% sinh viên cho rằng bản thân chịu ảnh hưởng của văn phong tiếng Việt khi nói

tiếng Hàn, gây khó khăn trong việc diễn đạt một cách tự nhiên.

4.1.2. Khó khăn về mặt tâm lý của người học

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy rằng các yếu tố tâm lý như lo lắng, thiếu tự tin và áp lực học tập đóng vai trò quan trọng trong việc học tiếng Hàn. Những yếu tố này có thể được giải thích thông qua các lý thuyết tâm lý học ngôn ngữ, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc quản lý cảm xúc và tâm lý trong quá trình học ngoại ngữ. Dữ liệu khảo sát từ Bảng 2 dưới đây trình bày chi tiết các khó khăn tâm lý mà sinh viên gặp phải.

Bảng 2. Khó khăn về mặt tâm lý

Khó khăn	Hoàn toàn đồng ý (%)	Đồng ý (%)	Không chắc chắn (%)	Không đồng ý (%)	Hoàn toàn không đồng ý (%)
Không tự tin khi nói tiếng Hàn	27,5	53,0	18,7	0,2	0,6
Sợ mắc lỗi về từ vựng và ngữ pháp	22,4	55,1	17,5	3,6	1,4
Lo lắng người khác không hiểu mình nói	17,8	55,9	22,5	2,2	1,6
Lo lắng bị đánh giá bản thân	25,0	37,9	24,8	10,4	1,9
Lo lắng không hiểu được người khác nói	25,1	56,5	14,4	2,5	1,8

Thiếu tự tin là rào cản lớn với 80,5% sinh viên cảm thấy không tự tin khi nói tiếng Hàn. Ngoài ra, nỗi lo sợ mắc lỗi ngữ pháp và từ vựng cũng là một khó khăn đáng kể, khiến tổng cộng 77,5% sinh viên cảm thấy áp lực trong việc sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác. Thêm vào đó, 73,7% sinh viên lo lắng rằng người khác sẽ không hiểu mình đang nói gì, và 63,9% sinh viên cảm thấy khó khăn và lo lắng về việc bị đánh giá. Cuối cùng, sự lo lắng khi không hiểu được người khác nói ảnh hưởng tới 81,6% sinh viên, với 25,1% tỉ lệ hoàn toàn đồng ý và 56,5% tỉ lệ đồng ý một phần.

4.1.3. Khó khăn về mặt môi trường học tập của người học

Môi trường học tập, bao gồm cơ sở vật chất và quy mô lớp học, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng học tập và khả năng thực hành của sinh viên. Theo lý thuyết xử lý thông tin của Anderson (1983), khi lớp học có quá nhiều sinh viên, khả năng xử lý thông tin của sinh viên có thể bị ảnh hưởng tiêu cực do sự phân tán chú ý và giảm cơ hội tương tác cá nhân với giảng viên, từ đó làm giảm hiệu quả học tập. Để hiểu rõ hơn về những khó khăn này, bảng tổng hợp dưới đây trình bày kết quả khảo sát về cơ sở vật chất và quy mô lớp học mà sinh viên gặp phải.

Bảng 3. Khó khăn về mặt môi trường học tập

Khó khăn	Hoàn toàn đồng ý (%)	Đồng ý (%)	Không chắc chắn (%)	Không đồng ý (%)	Hoàn toàn không đồng ý (%)
Lớp học quá đông	18,3	34,2	29,1	15,6	2,8
Không đủ thời gian thực hành nói	16,3	55,8	19,5	8,4	0,0
Hiếm khi có cơ hội nói với người bản xứ	25,6	53,1	12,5	6,9	1,9
Không có tài liệu luyện nói ngoài giáo trình	17,1	32,4	34,4	10,4	5,7

Kết quả khảo sát cho thấy lớp học quá đông là một khó khăn lớn, với 52,5% sinh viên cho rằng sự đông đúc ảnh hưởng tiêu cực đến việc học của bản thân và 72,1% cảm thấy thiếu thời gian thực hành nói trong tiết học. Ngoài ra, lý thuyết xã hội văn hóa học ngôn ngữ của Vygotsky (1978) cung cấp cơ sở lý thuyết để hiểu rõ hơn về sự thiếu hụt trong cơ hội tiếp xúc với người bản xứ và tài liệu luyện nói ngoài giáo trình. Theo Vygotsky, giao tiếp và tương tác xã hội không chỉ là cần thiết cho sự phát triển ngôn ngữ mà còn giúp củng cố các kỹ năng ngôn ngữ qua tương tác có ý nghĩa. Sự hạn chế trong cơ hội tiếp xúc với người bản xứ và thiếu tài liệu luyện nói,

với tỉ lệ đồng ý lần lượt là 78,7% và 49,5%, cho thấy nhu cầu cấp thiết về nguồn lực giáo dục để hỗ trợ kỹ năng nói tiếng Hàn.

4.1.4. Khó khăn về mặt phương pháp giảng dạy của giảng viên

Kết quả khảo sát cho thấy phương pháp giảng dạy của giảng viên có ảnh hưởng lớn đến quá trình học tập của sinh viên. Dữ liệu nghiên cứu chỉ ra rằng nhiều sinh viên gặp khó khăn do giảng viên không thường xuyên sửa lỗi, thiếu hướng dẫn cụ thể và không sử dụng công nghệ hỗ trợ. Bảng 4 dưới đây trình bày chi tiết các khó khăn liên quan đến phương pháp giảng dạy mà sinh viên gặp phải.

Bảng 4. Khó khăn về mặt phương pháp giảng dạy của giảng viên					
Khó khăn	Hoàn toàn đồng ý (%)	Đồng ý (%)	Không chắc chắn (%)	Không đồng ý (%)	Hoàn toàn không đồng ý (%)
Giảng viên không sửa lỗi khi thực hành nói	6,0	18,5	16,5	48,5	10,5
Giảng viên không hướng dẫn cách thực hiện bài hội thoại	5,0	18,1	16,6	50,5	9,8
Giảng viên không sử dụng công nghệ để hỗ trợ luyện kỹ năng nói	6,9	17,7	28,5	40,8	6,1
Giảng viên không có nhiều hình thức luyện nói	5,8	33,6	23,3	31,5	5,8

Kết quả khảo sát chỉ ra rằng 24,5% sinh viên (bao gồm 6,0% hoàn toàn đồng ý và 18,5% đồng ý) cho rằng giảng viên không thường xuyên sửa lỗi khi thực hành nói, làm giảm khả năng nhận biết và khắc phục các lỗi sai. Thêm vào đó, 23,1% sinh viên

cho rằng giảng viên không cung cấp hướng dẫn cụ thể cách thực hiện bài hội thoại, gây khó khăn cho việc thực hành hiệu quả. Việc thiếu sử dụng công nghệ hỗ trợ cũng là một vấn đề, với 24,6% sinh viên cho rằng giảng viên không tận dụng công nghệ để hỗ trợ

luyện kỹ năng nói. Cuối cùng, 39,4% sinh viên nhận thấy giảng viên không đa dạng hóa các hình thức luyện nói, làm giảm sự phong phú và hiệu quả của quá trình học tập.

4.2. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu đã làm sáng tỏ những khó khăn mà sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc tại Trường Đại học Thủ Dầu Một gặp phải trong diễn đạt nói tiếng Hàn. Dưới đây là phần thảo luận về nguyên nhân gây ra các khó khăn này, cùng với các giải pháp đề xuất để khắc phục.

4.2.1. Khó khăn về năng lực ngôn ngữ của người học: Kết quả khảo sát cho thấy vấn đề thiếu từ vựng và ngữ pháp phức tạp là những trở ngại lớn nhất đối với sinh viên. Những khó khăn này xuất phát từ việc sinh viên không có đủ thời gian và nguồn lực để tiếp cận một cách toàn diện vốn từ vựng và ngữ pháp tiếng Hàn. Hơn nữa, cách học ngữ pháp truyền thống thường tập trung vào các quy tắc rời rạc mà không liên kết với ngữ cảnh thực tế, khiến sinh viên khó ứng dụng trong giao tiếp (Choi & Jeon, 2019; Park & Lee, 2018). Bên cạnh đó, ảnh hưởng của văn phong tiếng Việt lên phát âm và diễn đạt ý cũng góp phần khiến sinh viên không diễn đạt được một cách tự nhiên khi nói tiếng Hàn (Kim, 2017). Nghiên cứu của Choi và Jeon (2019) và Park và Lee (2018) cũng xác định rằng phát âm và ngữ pháp phức tạp là những thách thức lớn đối với người học tiếng Hàn, tương tự như kết quả của nghiên cứu này.

Để khắc phục những khó khăn này, giảng viên cần cung cấp thêm tài liệu học

tập và tăng cường thời gian học từ vựng và ngữ pháp thông qua các buổi học bổ sung và nhóm học nhỏ. Phương pháp giảng dạy nên kết hợp với các ngữ cảnh thực tế, sử dụng các hoạt động như thảo luận nhóm và đóng vai để giúp sinh viên áp dụng kiến thức một cách hiệu quả. Đồng thời, việc tổ chức các buổi luyện phát âm chuyên sâu và khuyến khích sinh viên thực hành giao tiếp thường xuyên với người bản xứ sẽ giúp cải thiện khả năng phát âm và diễn đạt tự nhiên của sinh viên.

4.2.2. Khó khăn về mặt tâm lý của người học: Thiếu tự tin, lo lắng mắc lỗi và sợ bị đánh giá đã khiến sinh viên trở nên e ngại, hình thành thói quen ngại giao tiếp. Những khó khăn này chủ yếu xuất phát từ cảm giác lo lắng bị đánh giá, sợ mắc lỗi và thiếu cơ hội thực hành nói trong môi trường giao tiếp. Những yếu tố này dẫn đến sự thiếu tự tin và gây áp lực tâm lý khi sinh viên giao tiếp bằng tiếng Hàn. Các nghiên cứu của Horwitz và Cope (1986), Lee và Kim (2020) và Trần (2020) cũng chỉ ra rằng lo lắng và thiếu tự tin là những yếu tố tâm lý quan trọng ảnh hưởng đến kỹ năng nói, đồng nhất với phát hiện của nghiên cứu này.

Để giảm bớt lo lắng và tăng cường sự tự tin cho sinh viên, giảng viên có thể tổ chức các buổi tư vấn tâm lý định kỳ với các chuyên gia về kỹ năng mềm và quản lý cảm xúc. Những buổi tư vấn này sẽ giúp sinh viên học cách đối phó với áp lực tâm lý và cảm giác lo lắng khi giao tiếp bằng tiếng Hàn. Đồng thời, nhà trường nên thành lập Câu lạc bộ tiếng Hàn và tổ chức các sự kiện giao tiếp, tạo cơ hội cho sinh viên thực

hành nói trong một môi trường an toàn và không áp lực. Việc tham gia vào các hoạt động này sẽ giúp sinh viên tăng cường sự tự tin và khắc phục nỗi sợ mắc lỗi.

Bên cạnh đó, giảng viên và cố vấn học tập cần thường xuyên theo dõi và hỗ trợ sinh viên về các vấn đề tâm lý và học tập. Các buổi gặp gỡ và lắng nghe sinh viên chia sẻ khó khăn sẽ giúp giảng viên hiểu rõ hơn về những trở ngại mà sinh viên đang gặp phải và từ đó đưa ra những lời khuyên và giải pháp phù hợp. Việc tăng cường hỗ trợ từ bạn bè và tổ chức sinh viên cũng rất quan trọng. Khuyến khích tinh thần đoàn kết và sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các sinh viên thông qua các hoạt động giao lưu và học tập chung sẽ giúp tạo ra một môi trường học tập thân thiện và gắn bó, giúp sinh viên tự tin hơn khi giao tiếp bằng tiếng Hàn.

4.2.3. Khó khăn về mặt môi trường học tập của người học: Môi trường học tập cũng ảnh hưởng đáng kể đến khả năng rèn luyện kỹ năng nói của sinh viên. Nguyễn (2019) nhận thấy rằng môi trường học tập và phương pháp giảng dạy đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ năng nói của sinh viên, giống với kết quả của nghiên cứu này. Lớp học quá đông, thời gian thực hành hạn chế, thiếu cơ hội nói chuyện với người bản xứ và thiếu tài liệu luyện nói ngoài giáo trình là những vấn đề chính. Lớp học đông khiến giảng viên khó có thể hướng dẫn và sửa lỗi cho từng sinh viên. Bên cạnh đó, thời gian thực hành hạn chế làm giảm cơ hội sinh viên rèn luyện kỹ năng nói một cách hiệu quả.

Để nâng cao kỹ năng nói tiếng Hàn của sinh viên, việc điều chỉnh quy mô lớp học là cần thiết. Giảm sĩ số lớp học sẽ tạo điều kiện cho sinh viên có nhiều cơ hội tương tác cá nhân với giảng viên hơn, từ đó nhận được phản hồi kịp thời và chính xác. Sự hướng dẫn sát sao từ giảng viên giúp sinh viên nhanh chóng cải thiện kỹ năng nói thông qua việc sửa lỗi và định hướng phương pháp học tập phù hợp. Bên cạnh đó, việc nâng cấp cơ sở vật chất, bao gồm trang bị các phòng học với công nghệ âm thanh tiên tiến và bảng tương tác điện tử, là một giải pháp thiết yếu. Những thiết bị hiện đại này hỗ trợ giảng dạy và học tập kỹ năng nói một cách hiệu quả, giúp sinh viên dễ dàng luyện tập và tiếp cận với các bài tập ngôn ngữ, từ đó nâng cao khả năng phát âm và giao tiếp. Hơn nữa, việc tổ chức các buổi hội thảo, sự kiện hoặc chương trình trao đổi văn hóa với người bản xứ cũng là một phương pháp hữu ích để sinh viên có thêm cơ hội thực hành ngôn ngữ trong môi trường thực tế. Điều này không chỉ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng ngôn ngữ mà còn hiểu rõ hơn về văn hóa và cách sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.

4.2.4. Đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên: Theo Richards và Rodgers (2001), phương pháp giảng dạy của giảng viên đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện kỹ năng nói của sinh viên. Tuy nhiên, hiện tại phương pháp giảng dạy còn rất sơ sài và cần được đổi mới để đạt hiệu quả tốt hơn. Một số giảng viên không thường xuyên sửa lỗi khi sinh viên thực hành nói, thiếu hướng dẫn cách thực hiện bài hội

thoại và không sử dụng công nghệ hỗ trợ. Điều này dẫn đến việc sinh viên tiếp tục mắc lỗi và không nhận ra những thiếu sót của mình.

Để khắc phục những khó khăn này, các trường đại học nên tổ chức các khóa tập huấn về phương pháp giảng dạy tiếng Hàn hiện đại, tập trung vào phương pháp tương tác và sử dụng công nghệ. Giảng viên cần cung cấp hướng dẫn chi tiết cho sinh viên về cách thực hiện các bài hội thoại và thường xuyên sửa lỗi kịp thời. Việc sử dụng công nghệ như phần mềm phát hiện lỗi phát âm và video hội thoại mẫu sẽ hỗ trợ giảng dạy hiệu quả hơn. Ngoài ra, đa dạng hóa phương pháp luyện tập thông qua các hoạt động như đóng vai, thảo luận nhóm sẽ giúp sinh viên thực hành kỹ năng nói trong nhiều tình huống khác nhau, từ đó nâng cao sự tự tin và khả năng giao tiếp.

Với các giải pháp này, phương pháp giảng dạy sẽ được cải tiến toàn diện, giúp sinh viên cải thiện kỹ năng nói tiếng Hàn một cách hiệu quả hơn và tự tin hơn trong giao tiếp.

Nghiên cứu về những khó khăn trong kỹ năng nói tiếng Hàn của sinh viên tại Trường Đại học Thủ Dầu Một đã xác định được các thách thức về ngôn ngữ, tâm lý, môi trường học tập và phương pháp giảng dạy. Khi đối sánh với các nghiên cứu trước đây, có thể thấy rõ những điểm tương đồng và sự khác biệt, góp phần khẳng định tính mới và giá trị của nghiên cứu này. Nghiên cứu đã làm rõ các khó khăn cụ thể mà sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc tại Trường Đại học Thủ Dầu Một gặp phải, đồng thời

đề xuất các giải pháp thiết thực và khả thi để cải thiện kỹ năng nói tiếng Hàn. Kế thừa thành tựu của các công trình có trước, vận dụng vào thực tiễn dạy – học tiếng Hàn tại Việt Nam, nghiên cứu này có những điểm mới sau đây:

Trước hết, ở tính địa phương hoá, nghiên cứu áp dụng vào một bối cảnh địa phương cụ thể, giúp đưa ra các giải pháp thiết thực và khả thi cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Thứ hai, về phương pháp nghiên cứu, công trình nghiên cứu này sử dụng phương pháp định tính và thống kê mô tả kết hợp, nghiên cứu cung cấp cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn về các khó khăn trong việc học kỹ năng nói tiếng Hàn.

Cuối cùng, các giải pháp được đề xuất không chỉ dựa trên lý thuyết mà còn dựa trên thực tiễn giảng dạy và học tập, giúp cải thiện kỹ năng nói tiếng Hàn một cách hiệu quả. Những giải pháp này không chỉ phù hợp với bối cảnh địa phương mà còn có thể được áp dụng rộng rãi cho các trường đại học khác tại Việt Nam. Điều này khẳng định tính mới và giá trị của nghiên cứu trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên.

5. Kết luận

Nghiên cứu này đã xác định những khó khăn trong việc học kỹ năng nói tiếng Hàn của sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc tại Trường Đại học Thủ Dầu Một. Đó là hạn chế về từ vựng và ngữ pháp, phát âm chưa chính xác, lo lắng tâm lý, môi trường

học tập không thuận lợi và phương pháp giảng dạy chưa hiệu quả. Dựa trên những phát hiện này, nghiên cứu đề xuất các giải pháp như tổ chức các khóa tập huấn giảng viên về phương pháp giảng dạy hiện đại để cung cấp hướng dẫn chi tiết và thường xuyên sửa lỗi cho sinh viên, tăng cường sử dụng công nghệ trong giảng dạy để hỗ trợ luyện kỹ năng nói, và đa dạng hóa các hình thức luyện tập như đóng vai và thảo luận nhóm để cải thiện kỹ năng giao tiếp. Mặc dù có những hạn chế về quy mô khảo sát nhỏ và phương pháp thu thập dữ liệu chủ yếu dựa trên bảng câu hỏi tự báo cáo, các giải pháp đề xuất được xây dựng dựa trên dữ liệu thực tế từ nghiên cứu và kinh nghiệm từ các nghiên cứu tương tự. Những nghiên cứu này cho thấy rằng việc cải thiện phương pháp giảng dạy và môi trường học tập có thể nâng cao đáng kể kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên. Áp dụng các giải pháp này có thể giúp nâng cao chất lượng giáo dục và kỹ năng nói tiếng Hàn của sinh viên, từ đó giúp sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và sẵn sàng cho các cơ hội chuyên nghiệp trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anderson, J. R. (1983). *The architecture of cognition*. Harvard University Press.
2. Choi, Y. H., & Jeon, H. J. (2019). An analysis of factors affecting Korean language learners' speaking skills. *Journal of Language Education*, 35(2), 245-260.
3. Horwitz, E. K., Horwitz, M. B., & Cope, J. (1986). Foreign language classroom anxiety. *The Modern Language Journal*, 70(2), 125-132.
4. Kempe, V., & MacWhinney, B. (1998). The acquisition of case marking by adult learners of Russian and German. *Studies in Second Language Acquisition*, 20(4), 543-587.
5. Kim, E. J., & Cho, M. (2021). Strategies to overcome speaking anxiety in Korean language learners. *International Journal of Bilingual Education*, 24(5), 335-350.
6. Lee, J. S., & Kim, H. (2020). Challenges in learning Korean speaking skills for foreign students. *Journal of Applied Linguistics*, 28(3), 301-318.
7. Nguyễn, M. T. (2019). Những khó khăn khi giao tiếp tiếng Hàn của sinh viên tại Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, 20(3), 145-162.
8. Park, S. Y., & Lee, K. H. (2018). The impact of phonetic differences on the acquisition of Korean speaking skills. *Journal of Linguistics and Language Studies*, 22(1), 127-142.
9. Thornbury, S. (2005). *How to teach speaking*. Longman.
10. Trần, T. H. (2020). Tác động của yếu tố tâm lý đối với kỹ năng nói tiếng Hàn của sinh viên Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 25(4), 100-115.
11. Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.

(Ngày nhận bài: 22/5/2024; ngày duyệt đăng: 29/11/2024)